TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 5 – 2022
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngoan.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh.

2. Bà Lê Thị Mỹ Linh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 39/2022/QĐST-DS ngày 10/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim N, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Long Trị A, thị xã LM, tỉnh HG.

Bị đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện LM, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Kim Nhành (gọi tắt là chị Nhành) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim N và anh Lê Văn M (gọi tắt là anh M) tự nguyện kết hôn vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị N cho rằng vợ chồng sống chung được 02 năm sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh chị đã không còn sống chung với nhau khoảng hơn 13 năm nay. Vì vậy, chị N cương quyết yêu cầu xin được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị N khai không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn M đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà T để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh M cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Lê Văn M.

Tại phiên tòa, chị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim N khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Lê Văn M. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn" nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn chị Nguyễn Kim N có yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối tất cả các đương sự trong vụ án nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim N, hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2007 chị N và ông M có tổ chức đám cưới và có đăng kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là phù

hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị N cho rằng vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết vụ án chị N cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh M. Điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ông bà không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên anh chị không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Do đó, hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[2.2]. Về con chung: Chị N cho rằng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Chị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Kim N đối với bị đơn anh Lê Văn M. Cho chị Nguyễn Kim N được ly hôn với anh Lê Văn M.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim N phải nộp án phí với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006181 phiếu lập ngày 23/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bán án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- UBND xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Vĩnh Thuận Đông;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Ngoan